Thứ Năm, Ngày 6 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giằng co trong biên độ hẹp

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, sắc xanh lan tỏa khá đều ở nhiều nhóm ngành ở phiên sáng. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn có xu hướng gia tăng chốt lời, tạo áp lực khiến thị trường quay đầu giảm mạnh về ngưỡng tham chiếu ở phiên chiều. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm nhẹ 0.79 điểm (-0.06%), đạt 1,283.56 điểm; HNX-Index giảm 0.31 điểm (-0.13%), đạt 244.18 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 22.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 893.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 741.1 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, TCB, MWG.

▶ STB (+3.72%), TCB (+1.05%), BID (+0.52%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VNM (-1.90%), HVN (-4.12%), VIC (-1.13%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm – Đồ uống, Hóa chất, và Bán lẻ là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VNM, GVR, MWG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tiếp tục kéo trụ vào đầu phiên rồi xuất hiện áp lực bán cuối phiên. Chỉ số vẫn giằng co ở biên độ cho phép và nến đóng cửa trên đường MA10. Thị trường thể hiện rõ sự phân hóa và dòng tiền tìm đến những cổ phiếu có câu chuyện riêng. Xu hướng chính của thị trường chưa có nhiều thay đổi. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tiếp tục tích lũy quanh 1,250 - 1280 với thanh khoản thấp trước khi bước vào con sóng tăng sau đó.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,284	-0.1	3.4	15.8	16.1	1.8	5,242,759
VN30 Index	1,302	0.2	2.2	18.1	12.5	1.7	3,606,615
VN Midcap	1,989	-0.2	7.0	37.3	18.3	1.7	1,019,002
VN Smallcap	1,557	0.3	9.2	18.2	28.5	1.1	261,825
HNX Index	244	-0.1	5.1	6.8	20.3	1.3	316,499
UpCom	98	0.9	8.5	16.5	13.4	1.8	1,552,570

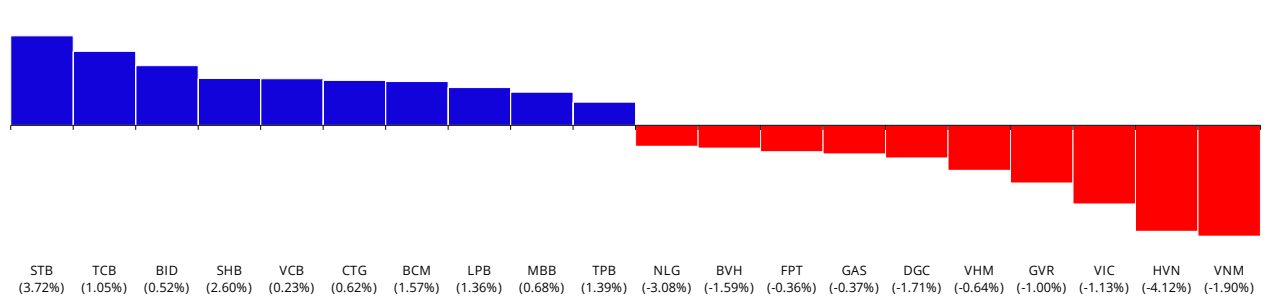
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	5.8	41.8	1.6	258.7	4.0	131,979
Bảo hiểm	-1.1	14.2	18.7	6.6	15.7	1.6	48,386
Bất động sản	-0.5	0.8	-0.3	-8.9	14.5	1.3	736,144
CNTT	-0.2	11.9	44.9	84.5	28.9	5.6	198,930
Dầu khí	0.2	11.4	42.7	12.8	25.0	2.7	70,915
Dịch vụ tài chính	-0.4	7.1	17.2	52.9	23.8	2.0	212,333
Tiện ích	-0.3	8.5	7.5	1.0	16.7	2.1	322,175
Du lịch và Giải trí	-1.6	13.8	38.0	42.2	n.a	35.5	133,441
Hàng & DV CN	0.1	6.5	17.2	31.1	16.3	1.9	153,141
Hàng CN & Gia dụng	0.4	4.1	18.0	25.6	16.4	2.0	61,595
Hóa chất	-0.8	9.1	43.0	69.0	28.9	2.3	254,724
Ngân hàng	0.6	-1.0	14.4	18.3	9.9	1.6	2,011,656
Ô tô và phụ tùng	-0.1	7.3	17.0	21.4	20.6	1.4	17,103
Tài nguyên Cơ bản	0.2	10.1	13.5	42.5	41.5	1.6	243,654
Th.phẩm & Đồ uống	-0.6	7.8	7.6	3.1	27.2	2.9	464,635
Truyền thông	2.0	2.6	-20.9	36.7	26.6	0.9	1,693
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	4.2	6.7	19.9	28.3	1.5	134,026
Y tế	0.2	5.6	10.1	8.3	15.0	2.1	38,152

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	-0.5	-0.8	0.8	2.8	0.1
USD/JPY	156	-0.1	-0.5	1.4	4.4	10.6	11.7
USD/CNY	7	-0.1	0.2	0.5	0.6	2.0	1.8
KRW/USD	1,373	-0.2	0.6	0.7	2.9	6.6	4.9
EUR/USD	1	-0.1	-0.4	-1.0	0.2	1.5	-1.7
USD/VND	25,428	0.0	-0.1	0.2	3.0	4.8	8.3
Dầu Thô	74	0.5	-4.5	-5.2	-6.0	3.9	3.7
Xăng	237	0.7	-1.4	-8.4	-7.2	12.8	-7.5
Khí đốt	3	0.2	7.4	25.9	43.2	9.9	22.1
Than	136	-1.4	-4.5	-6.3	-1.1	-7.1	-1.3
Vàng	2,361	0.2	0.8	1.6	9.9	14.4	20.2
Thép cuộn	3,774	-0.2	-2.0	-1.6	-4.6	-7.5	-1.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) BID – Ngân hàng: Theo dữ liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trong tháng 5/2024, BIDV đã phát hành tổng cộng 8 lô trái phiếu với tổng giá trị 5,295 tỷ đồng.

2) HAH – Logistics: HAH gửi thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM về việc phát hành 15.8 triệu cổ phiếu HAH nhằm trả cổ tức cho cổ đông.

3) NT2 – Tiện ích: Ban lãnh đạo NT2 tự tin cho biết sẽ có lãi trở lại trong năm nay; đồng thời, tiết lộ công ty dự kiến sẽ nhận khoản bồi thường lỗ tỷ giá khoảng 177 tỷ đồng.

4) ANV – Thủy sản: Nam Việt dự kiến trình cổ đông thông qua phương án thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 1:1 để tăng gấp đôi vốn điều lệ.

5) MSB – Ngân hàng: Ngân hàng MSB sẽ phát hành thêm tối đa 600 triệu cổ phiếu để chia cổ tức cho cổ đông, qua đó tăng vốn lên 26,000 tỷ đồng.

6) GIL – Hàng tiêu dùng: Theo GIL, hiện tại vụ kiện của GIL đối với Amazon vẫn đang được giải quyết theo thủ tục tố tụng và chưa thể đánh giá được xác suất thắng kiện. Do quy định bảo mật thông tin, GIL không thể cung cấp thêm chi tiết về vụ kiện.

7) BWE – Tiện ích: Trong vòng 5 tháng đầu năm 2024, doanh thu của Biwase ước đạt khoảng 1,493 tỷ đồng, LNST đạt 270 tỷ đồng.

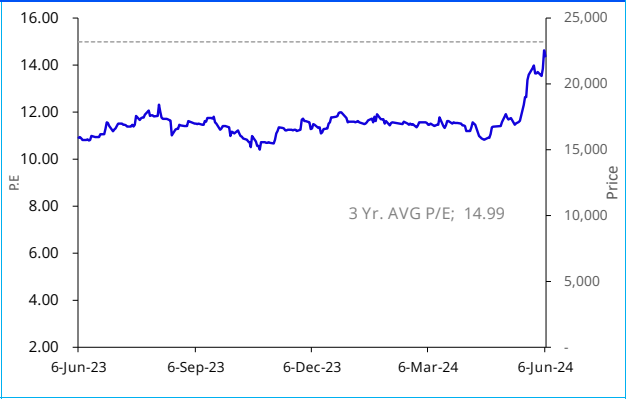
8) CMG – Công nghệ: Tập đoàn Công nghệ CMC cho biết, Khối Kinh doanh Quốc tế của CMC đã nâng cấp thành công chứng chỉ CMMI Dev từ cấp 3 lên cấp 5, mức độ trưởng thành cao nhất.

9) BAF – Hàng tiêu dùng: Với tỷ lệ 5% tổng số cổ phần đang lưu hành, tương đương BAF sẽ phát hành thêm hơn 7.1 triệu cổ phiếu với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Bảo hiểm Quân Đội – MIG

MIG – Bảo hiểm: MIG dự kiến chào bán 25.9 triệu cp, tương ứng tỷ lệ phát hành là 15% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Theo đó, cổ đông sở hữu 100 cp sẽ được quyền mua thêm 15 cp mới với giá 10,000 đồng/cp.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/5/2024	6/6/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	140.5	11	28	11	
2	Du lịch và Giải trí	31.9	233	341	259	
3	Ngân hàng	20.4	3,446	4,464	3,707	
4	Y tế	11.2	38	36	32	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	5.3	408	517	491	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.5	1,248	1,459	1,396	
7	Xây dựng và Vật liệu	3.6	1,073	985	951	
8	Hóa chất	3.2	1,299	1,404	1,360	
9	Ô tô và phụ tùng	-2.8	89	106	110	
10	Thực phẩm và đồ uống	-5.3	2,457	1,767	1,866	
11	Bất động sản	-6.3	3,798	2,967	3,166	
12	Tài nguyên Cơ bản	-7.5	1,221	1,327	1,434	
13	Công nghệ Thông tin	-8.4	1,229	1,005	1,097	
14	Dịch vụ tài chính	-14.2	2,418	1,773	2,066	
15	Dầu khí	-17.5	260	201	244	
16	Bán lẻ	-22.6	1,207	740	955	
17	Bảo hiểm	-25.4	182	65	87	

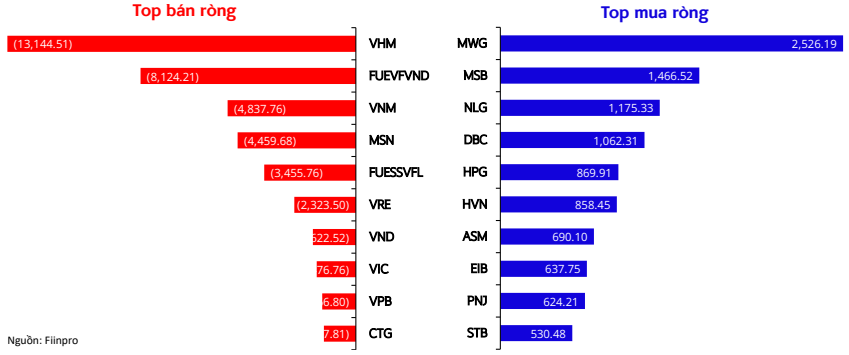
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,850	2.6	3.9	9.7	280	821.5	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,700	3.7	10.2	9.8	146	960.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	48,000	1.1	2.6	50.9	73	624.9	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	120,900	-1.7	-3.3	28.1	55	661.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,100	0.0	0.8	-5.7	88	300.9	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,600	1.9	3.0	-12.0	184	186.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	23,500	1.5	9.0	3.1	47	376.1	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	16,300	2.5	10.5	30.7	113	179.8	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	34,850	-1.0	-2.7	27.2	35	287.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	27,900	-4.1	0.7	127.8	47	198.2	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	54,800	1.3	5.4	34.5	27	269.3	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,250	1.4	3.1	4.9	57	151.4	
APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,900	6.9	2.3	41.9	109	95.7	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	65,500	-0.2	10.5	4.0	43	151.2	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	38,500	-0.9	6.9	15.6	27	214.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	24,800.0	6.9	21.0	29.3	17.4	24.80	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	94,000.0	2.7	4.8	30.7	3.7	94.00	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	8,460.0	5.8	10.6	-56.6	10.6	8.46	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	5,750.0	2.9	9.5	-38.2	8.4	5.75	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,600.0	1.9	3.0	-12.0	2.8	13.60	
SHB	SHB	Ngân hàng	11,850.0	2.6	3.9	9.7	3.2	11.85	
YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	9,450.0	3.2	1.3	-21.6	2.4	9.45	
PHC	Xây dựng Phục Hưng Holdings	Xây dựng và Vật liệu	6,950.0	1.6	2.1	0.1	2.5	6.95	
ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	5,500.0	2.6	2.4	-5.0	2.7	5.50	
KHP	Điện lực Khánh Hòa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,050.0	0.8	1.5	9.6	1.4	10.05	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/5/2024	1,850.7	1,811.6	39.1
6/4/2024	2,097.1	2,231.9	-134.8
6/3/2024	1,751.7	1,998.6	-246.9
5/31/2024	1,342.9	2,774.5	-1,431.6
5/30/2024	1,514.6	2,865.2	-1,350.6
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6

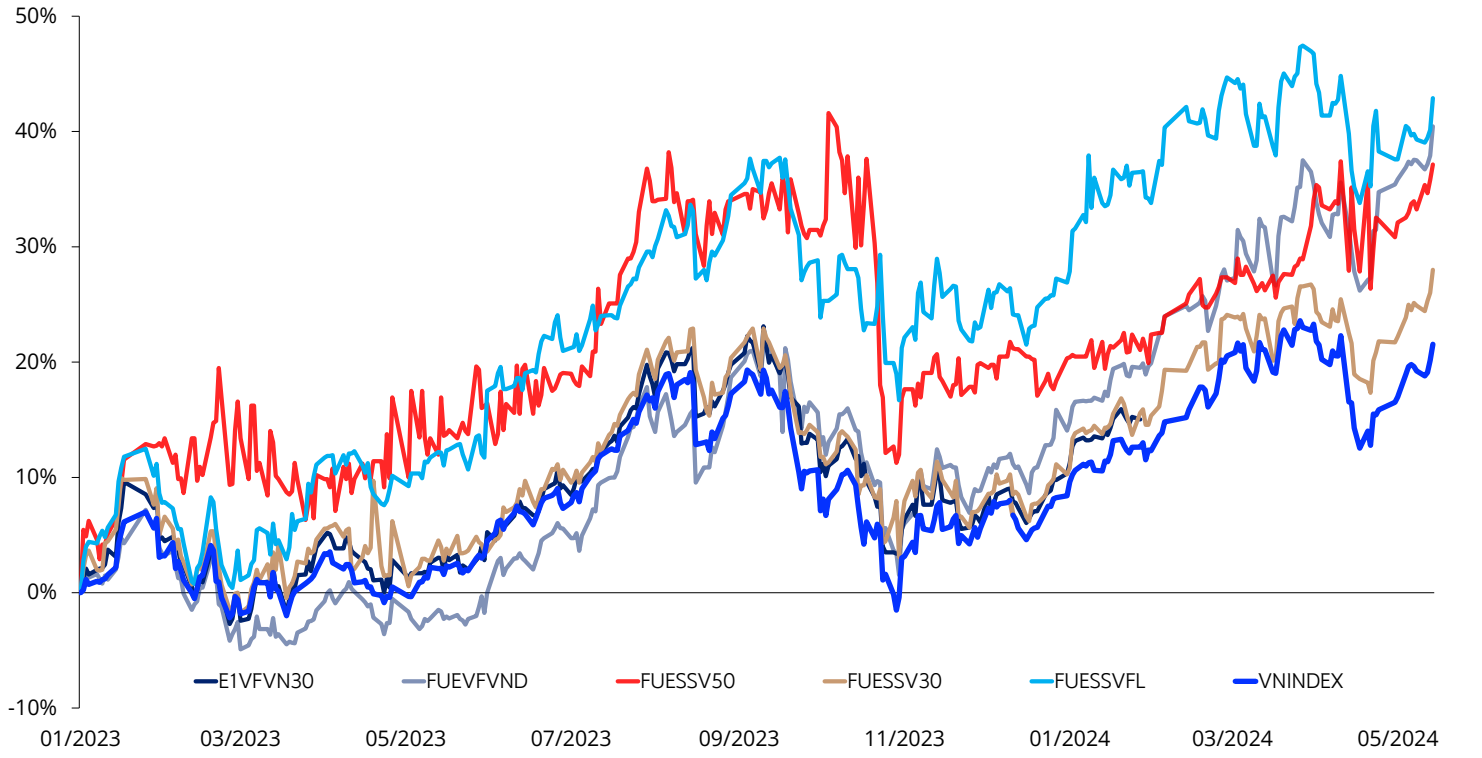
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,640	0.0%	3.2%	16.5%	504,800	11.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,600	-0.2%	4.8%	17.4%	4,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,890	0.4%	2.6%	13.2%	1,038,600	21.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,130	-0.3%	2.8%	21.5%	1,706,200	54.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,650	-0.1%	4.3%	15.1%	47,100	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,120	-0.5%	3.5%	15.4%	9,300	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,550	0.0%	3.2%	15.3%	37,300	0.6	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,000	0.0%	5.7%	-5.0%	2,500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	0.1%	3.6%	16.0%	2,800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,350	-0.8%	7.2%	13.3%	26,200	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,290	0.0%	3.4%	15.9%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,550	0.6%	2.2%	24.0%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,100	-1.0%	0.8%	-5.7%	4,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,230	0.0%	n.a	n.a	100	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	#VALUE!	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	4,400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,660	6.6%	-9.1%	-8.0%	1,300	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	283.3	-22.5	-42.1	21.5	17.2	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	0.0	-1.1	22.1	33.5	0.9	1.82	1.7	12.5	49.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	-25.2	-57.7	21.0	21.8	0.9	2.31	1.3	8.8	83.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	566.3	-7.1	-186.2	37.0	20.0	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	25.0	18.0	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	22.5	21.8	1.0	1.99	1.7	11.7	62.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.2	19.3	18.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	3.0	31.6	0.9	1.59	1.6	12.2	46.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	46.2	12.2	18.9	20.7	23.0	0.9	1.98	1.7	11.7	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.5	0.0	0.0	37.4	25.7	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.5	0.0	0.0	23.9	20.4	1.0	2.16	1.4	8.9	69.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.2	38.1	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-22.4	48.6	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.6	2.36	1.9	11.1	85.0
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	1.5	58.8	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities